

Số: /BC-UBND
DỰ THẢO

Lào Cai, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Yên Bái (cũ) và Lào Cai (cũ)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh Lào Cai tổng kết việc thi hành chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Yên Bái (cũ) và Lào Cai (cũ), kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Quá trình thực hiện tổng kết

Bảo hiểm y tế (BHYT) là một trong các trụ cột chính của chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Trong những năm qua, việc thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn hai tỉnh Yên Bái (cũ) và Lào Cai (cũ) có những thuận lợi cơ bản như: Chính sách BHXH, BHYT được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện bằng việc ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo là căn cứ để các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh. Bên cạnh chính sách hỗ trợ từ ngân sách của Trung ương theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP, hai tỉnh kịp thời ban hành các chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT từ nguồn ngân sách địa phương, cụ thể tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 08/7/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT đối với người dân thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Yên Bái khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025; tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập) ban hành Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/07/2019, Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND Quy định hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Từ sự quan tâm, chỉ đạo, chính sách địa phương đã góp phần không nhỏ, đưa tỷ lệ bao phủ BHYT của tỉnh đạt gần đến mức bao phủ theo đúng lộ trình bao phủ BHYT toàn dân tại Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ đã đề ra.

Đến thời điểm hiện tại các Nghị quyết Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND Quy định hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 08/7/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái quy định chính

sách hỗ trợ mức đóng BHYT đối với người dân thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Yên Bái khi xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025 vẫn còn hiệu lực và được áp dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai (cũ) và tỉnh Yên Bái (cũ) theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai, phối hợp thực hiện Nghị quyết

a) Công tác chỉ đạo

Ngay sau khi các Nghị quyết được ban hành, UBND tỉnh Yên Bái (cũ) và tỉnh Lào Cai (cũ) đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện chính sách. UBND tỉnh Lào Cai (cũ) đã ban hành Đề án 333/ĐA-UBND và đưa chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; UBND tỉnh Yên Bái (cũ) đã ban hành Công văn số 3805/UBND-VX ngày 10/11/2023 về triển khai Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND. Ngoài ra UBND tỉnh Lào Cai (cũ) và Yên Bái (cũ) đã ban hành nhiều văn bản tăng cường triển khai phát triển BHYT toàn dân trên địa bàn tỉnh.

Qua các văn bản chỉ đạo của hai tỉnh Lào Cai (cũ) và Yên Bái (cũ) đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn, là cầu nối để thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHYT vào cuộc sống, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào hệ thống chính sách an sinh xã hội.

b) Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện chính sách

Quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai (cũ) và Yên Bái (cũ) luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành chức năng; phối hợp của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh

Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về BHYT và cơ quan thực hiện chính sách BHYT đã ban hành hệ thống văn bản về kế hoạch, hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh chỉ đạo các cơ sở y tế, các đơn vị trực thuộc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát triển người tham gia, khám chữa bệnh (KCB) BHYT trên địa bàn toàn tỉnh.

BHXH tỉnh phối hợp với Sở Y tế ký quy chế phối hợp số 154/QCPH-SYT-BHXH ngày 27/2/2010 về phối hợp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT trong đó triển khai các hoạt động về thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT, tham mưu với UBND tỉnh về công tác quản lý Quỹ BHYT, công tác KCB BHYT đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT. Quy chế số 1131/QCPH-SYT-BHXH ngày 31/8/2016 trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

Trong những năm qua Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện tốt công tác phối hợp trong các hoạt động thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh; trao

đổi thông tin, báo cáo, giao ban định kỳ; tổ chức thực hiện chế độ BHYT; phối hợp trong công tác kiểm tra về chính sách BHYT. Phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác thanh, quyết toán BHYT tại các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT. Thường xuyên lãnh, chỉ đạo các cơ sở KCB thực hiện KCB cho người tham gia BHYT theo đúng quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật. Để thực hiện có hiệu quả chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế cũng đã chủ trì và phối hợp ban hành một số văn bản hướng dẫn thực hiện BHYT.

Sở Y tế đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai việc hướng dẫn, lập danh sách người tham gia BHYT học sinh sinh viên và các nhóm người được NSNN hỗ trợ tham gia BHYT.

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHYT.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, các Sở Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện việc cung cấp thông tin, rà soát người lao động tại các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan truyền thông, các sở, ngành liên quan thực hiện công tác truyền thông, vận động người dân tham gia BHYT góp phần hoàn thành chỉ tiêu người tham gia, bao phủ BHYT.

Để triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND, BHXH tỉnh ký chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội tỉnh để phổ biến đầy đủ, tăng đối tượng tham gia BHYT, đảm bảo lộ trình tiến tới BHYT toàn dân và ký hợp đồng đại lý với Bru điện tỉnh thực hiện các dịch vụ công; Chủ động triển khai tuyên truyền trên Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các nền tảng mạng xã hội về các chủ trương, chính sách, pháp luật về BHYT, kết quả thực hiện chỉ tiêu về BHYT đặc biệt là những thay đổi về chính sách liên quan đến thực hiện chính sách BHYT để truyền thông, phổ biến đầy đủ những chính sách BHYT, góp phần tăng tỷ lệ bao phủ BHYT, đảm bảo lộ trình BHYT toàn dân.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn (trước sáp nhập) cũng đã phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, Sở Lao động TBXH, Ban dân tộc, BHXH tỉnh lập danh sách các đối tượng người cận nghèo, người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù và người cao tuổi từ 60 đến dưới 80 tuổi để làm căn cứ hỗ trợ.

c) Công tác kiểm tra và giám sát đánh giá

Hàng năm, HĐND tỉnh đều xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiểm tra giám sát, giám sát chuyên đề việc triển khai thực hiện các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội trong đó có nội dung các chính sách hỗ trợ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Yên Bái (cũ) và Lào Cai (cũ). Qua công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt được các khó khăn vướng mắc của đơn vị trực tiếp thực hiện chính sách, chỉ đạo các ngành hướng

dẫn thực hiện.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả thi hành

*** Kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lào Cai**

Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/07/2019 quy định mức chi hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh thực hiện đến năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND Quy định hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện từ tháng từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. Qua 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết 11/2024/NQ-HĐND đã hỗ trợ cho 72.419 lượt người cận nghèo được thụ hưởng chính sách, chiếm tỷ trọng 2.45% tổng số người tham gia, và đóng góp vào 2,83% trong tổng số 92,41% tỷ lệ bao phủ BHYT năm 2022, 2.36% trong tổng số 96.36% tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế năm 2023 và 1,3% trong tổng số 94.9% tỷ lệ bao phủ BHYT năm 2024 Cụ thể: Năm 2021 có 13.027 người, năm 2022 có 21.839 người, năm 2023 có 18.457, Năm 2024 có 10.346 người, Ước năm 2025 có 8.750 người tham gia với mức hỗ trợ 100% từ ngân sách, trong đó Trung ương là 70% và của tỉnh là 30%. Tổng kinh phí thực hiện chính sách từ năm 2021 đến hết năm 2025: là 19.767 triệu đồng.

Nhờ có chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND và Nghị Quyết số 11/2024/NQ-HĐND. Nhóm người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh phần lớn là người dân tộc thiểu số ở xã, vùng khó khăn, thu nhập hộ còn thấp, sinh kế chưa bền vững, đã được hỗ trợ thêm 30%, giúp giảm khó khăn và tăng cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế của nhóm này.

Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đặc biệt có tác động tích cực với các hộ cận nghèo sinh sống ở các xã mới thoát khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg, các xã đạt chuẩn nông thôn mới (do không còn thuộc đối tượng dân tộc thiểu số sinh sống ở xã vùng II, III được Trung ương hỗ trợ 100%). Chính sách hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND đã phần nào bù đắp sự sụt giảm tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế do tác động của Quyết định 861/QĐ-TTg.

Việc ban hành Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND đã tạo điều kiện thuận lợi cho người thuộc hộ cận nghèo của tỉnh yên tâm về chi phí chăm sóc sức khỏe, cố gắng vươn lên làm ăn thoát nghèo, góp phần duy trì và gia tăng tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn, hướng tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Khẳng định vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai, tổ chức thực hiện chính sách về BHYT, từ đó khẳng định tính đúng đắn, phù hợp của chính sách BHYT đối với phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

*** Kết quả thực hiện Nghị Quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 8/7/2023 của HĐND tỉnh Yên Bái**

Năm 2021, trên địa bàn tỉnh Yên Bái số người tham gia BHYT là 809.000 người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT là 97,3% dân số ước năm 2021 (dân số là 831.586 người), vượt chỉ tiêu Chính phủ giao và chỉ tiêu phấn đấu tại Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 18/12/2020 của Tỉnh ủy là trên 96,5%.

Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành đã hỗ trợ cho 6428 lượt người, đây là chính sách nhân văn của tỉnh giúp người dân vùng đặc biệt khó khăn có thời gian chuẩn bị dần điều kiện kinh tế để chủ động tham gia BHYT theo các nhóm khi không còn được Nhà nước hỗ trợ, chính sách của tỉnh hỗ trợ mua thẻ BHYT là giúp người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế, được khám chữa bệnh ngay từ tuyến cơ sở cũng như được thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

Đối với đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo hỗ trợ 20% mức đóng BHYT tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Đây là nhóm đối tượng có thu nhập thấp như các hộ gia đình nghèo, không có khả năng chi trả chi phí mua thẻ bảo hiểm y tế. Phạm vi của Nghị Quyết 37/2023/NQ-HĐND chỉ ở các xã đặc biệt khó khăn. Có khoảng 484 người được hỗ trợ với kinh phí hỗ trợ là 88 triệu đồng.

Đối với đối tượng là học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, hộ khác: Hỗ trợ bằng 20% mức đóng Bảo hiểm y tế. Trong hai năm 2023, 2024 số đối tượng học sinh, sinh viên được hỗ trợ theo Nghị Quyết 37/2023/NQ-HĐND là 1802 người với kinh phí 35,4 triệu đồng. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của đối tượng là học sinh, sinh viên hiện nay là 97,2% cao hơn chỉ tiêu giao của Chính phủ.

*** Kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND tỉnh Lào Cai**

Giai đoạn 2022-2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai đã ban hành Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Kết quả: Giai đoạn 2023-2024 đã góp phần hỗ trợ cho 20.042 lượt người cao tuổi từ 60 đến dưới 80 tuổi và 1521 lượt người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai với tổng kinh phí thực hiện đến hết 2024 là 4.538 triệu đồng, ước thực hiện hết năm 2025 là 8.490 triệu đồng (năm 2025 là số ước thực hiện). Nghị quyết đã góp phần triển khai hiệu quả chính sách BHYT, tăng cơ hội tiếp cận dịch vụ BHYT, bảo đảm nguồn tài chính y tế quan trọng góp phần nâng cao chất lượng sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới, đặc biệt là các nhóm đối tượng người cao tuổi không được hưởng bất kỳ chế độ của Nhà nước và người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh. Góp phần thể hiện sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương đối với người cao tuổi và người dân tộc thiểu số khó khăn đặc thù của tỉnh.

2.2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế

*** Ưu điểm**

- Công tác triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ Bảo hiểm y tế của tỉnh luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ của các sở, ban, ngành trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời nhận được sự ủng hộ, phối hợp của nhân dân trên địa bàn tỉnh góp phần triển khai thực hiện chính sách có hiệu quả.

- Các chính sách đã góp phần tăng cơ hội tiếp cận dịch vụ BHYT, bảo đảm nguồn tài chính y tế quan trọng góp phần nâng cao chất lượng sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới, đặc biệt là các nhóm đối tượng người cao tuổi không được hưởng bất kỳ chế độ của Nhà nước, người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù và người cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Góp phần thể hiện sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương đối với người cao tuổi và người dân tộc thiểu số khó khăn đặc thù của tỉnh.

- Công tác tuyên truyền về chính sách được đẩy mạnh, sâu rộng tới từng thôn xóm giúp người dân dễ dàng tiếp cận với các chính sách mới của tỉnh

*** Hạn chế, bất cập**

Bên cạnh các thuận lợi và kết quả tích cực nêu trên, việc triển khai chính sách bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Lào Cai là tỉnh có tỷ lệ dân tộc thiểu số cao, nhiều vùng đặc biệt khó khăn, thu nhập bình quân hộ còn thấp.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Từ 1/7/2025 tỉnh Lào Cai được mở rộng địa giới hành chính do đó cần mở rộng địa bàn hỗ trợ. Hiện nay qua số liệu rà soát của Sở Nông nghiệp và Môi trường toàn tỉnh có 123.350 người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó hiện còn 20.441 người cần hỗ trợ mua thẻ BHYT (trừ trẻ em dưới 6 tuổi, Người dân tộc thiểu số ở các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn). Để đảm bảo tính liên tục của thời gian tham gia bảo hiểm y tế trên thẻ bảo hiểm y tế của người dân, đặc biệt là đối với người cận nghèo, đảm bảo an sinh xã hội là cần thiết và phù hợp. Trên thực tế, đại bộ phận người cận nghèo cuộc sống còn nhiều khó khăn, để đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững, hỗ trợ cho người cận nghèo về BHYT, đảm bảo quyền lợi BHYT liên tục, ngoài ra việc tuyên truyền cho người dân tự đóng 30% mức đóng để mua thẻ BHYT rất khó khăn, việc cân đối ngân sách địa phương để ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí cấp thẻ BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo là cần thiết.

Các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù được quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ là nhóm đối tượng luôn bị tụt hậu trong việc tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ công và cơ hội phát triển, tỷ lệ hộ nghèo cao gấp 2 - 4 lần so với các dân tộc khác. Đảng, Nhà nước có những chính sách riêng đặc thù áp dụng với dân tộc thiểu số rất ít người như: Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, nội dung “Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn” trở thành một trong 10 dự án thành phần quan trọng nằm

trong Chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ về bảo hiểm y tế lại ở trong chính sách chung với các dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo Luật bảo hiểm y tế. Theo Thống kê của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lào Cai có 7 Dân tộc có khó khăn đặc thù (Lô Lô: 21 người, Bô Y: 2201 người, Pà Thẻn: 17 người, Cơ Lao: 19 người, Pu Páo: 8 người, Là Ha: 3 người và Lự 3 người) với **2.272** người. Với điều kiện kinh tế còn rất khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế, khả năng tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ xã hội trong đó có dịch vụ y tế còn rất hạn chế

Trong đời sống xã hội, người cao tuổi luôn có vai trò rất quan trọng, là một trong những lực lượng nòng cốt ở cơ sở. Trong gia đình, người cao tuổi nêu gương, hướng dẫn, động viên con cháu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Họ vẫn tiếp tục có những đóng góp để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đảng và Nhà nước Việt Nam đã luôn quan tâm và ban hành nhiều chủ trương, chính sách để đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần đối với người cao tuổi. Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009 quy định quyền được bảo đảm các nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc sức khỏe; Quyết định 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 về việc phê duyệt “Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030” đặt ra mục tiêu: Giai đoạn 2022-2025: có 95% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng. Giai đoạn 2026-2030: có 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế; 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng. Đặc trưng của người cao tuổi là đã quá tuổi lao động, sức lao động suy giảm kéo theo khả năng có việc làm và thu nhập giảm, nếu không có trợ cấp xã hội, phải phụ thuộc con cái, thì đời sống vật chất gặp rất nhiều khó khăn, kể cả người cao tuổi ở thành thị. Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế với người cao tuổi hiện nay có hạn chế, ngoài người cao tuổi có trợ cấp bảo hiểm xã hội, hoặc trợ cấp xã hội khác từ ngân sách, hoặc thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số sinh sống vùng khó khăn...được ngân sách hỗ trợ, thì chỉ có người cao tuổi từ 75 trở lên mới được hưởng chính sách hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế từ ngân sách. Có thể thấy rõ sự thiếu hụt chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế ở khoảng tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi. Thống kê của cơ quan Bảo hiểm xã hội, tỉnh Lào Cai hiện có khoảng **16.979/159.266** người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi chưa có thể bảo hiểm y tế, chiếm tỷ lệ 12% (Không bao gồm những người thuộc diện Hộ nghèo, cận nghèo, người cao tuổi dân tộc thiểu số thuộc các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn...), trong đó nhiều người cao tuổi có hoàn cảnh rất khó khăn, không có thu nhập, khiến họ không được tiếp cận dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe tốt nhất... Tuổi thọ trung bình của người dân ngày càng cao, điều này một mặt cho thấy những thành tựu phát triển của tỉnh Lào Cai khi đời sống, tuổi thọ của người dân ngày càng được nâng cao, mặt khác đòi hỏi

phải có chủ trương, cơ chế, chính sách, sự chăm lo tốt hơn cho người cao tuổi, giải quyết, xử lý hài hòa giữa mặt thuận và mặt không thuận của xu thế già hóa dân số.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Từ ngày 01/7/2025, Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND Quy định hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai tiếp tục được áp dụng cho địa bàn tỉnh Lào Cai (cũ), trong đó đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo tiếp tục được tinh hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế ngoài ngân sách Trung ương đã hỗ trợ 70%, tuy nhiên người dân thuộc các xã đặc biệt khó khăn ở tỉnh Yên Bái (cũ) chỉ được hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 08/7/2023. Ngoài ra các đối tượng người cao tuổi từ 60 đến 75 tuổi được hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế và người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù được hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế chỉ áp dụng cho địa bàn Lào Cai (cũ) mà địa bàn Yên Bái (cũ) không được hỗ trợ. Từ đó gây mất bình đẳng, có sự so sánh giữa các địa phương trong thực hiện chính sách.

5. Những nội dung khác (nếu có): Không

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tiếp tục quan tâm, thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo, người cao tuổi từ 60 tuổi đến 75 tuổi, người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030

Lý do: Đối với người cận nghèo hiện trên địa bàn tỉnh có 123.350 người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai, trong đó hiện còn 20.441 người cần hỗ trợ mua thẻ BHYT (trừ trẻ em dưới 6 tuổi, Người dân tộc thiểu số ở các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn). Đây là nhóm đối tượng cuộc sống còn nhiều khó khăn

Đối với người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù, tỉnh Lào Cai có 7 dân tộc với tổng số 2.275 người, đây là nhóm dân tộc có số lượng người rất ít tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn

Đối với nhóm người cao tuổi từ 60 đến dưới 75 tuổi là những người cao tuổi tuy nhiên chưa được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Là nhóm đối tượng là đã quá tuổi lao động, sức lao động suy giảm kéo theo khả năng có việc làm và thu nhập giảm, nếu không có trợ cấp xã hội, phải phụ thuộc con cái, thì đời sống vật chất gặp rất nhiều khó khăn, kể cả người cao tuổi ở thành thị.

Do vậy để đảm bảo chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2030 theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/09/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 3/10/2025 của Ban bí thư về thực hiện bảo hiểm y tế toàn

dân trong giai đoạn mới, việc tiếp tục hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo, người cao tuổi từ 60 tuổi đến 75 tuổi, người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù trên địa bàn tỉnh Lào Cai là cần thiết và đồng thời đảm bảo tính đồng nhất về chính sách y tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh sau khi sáp nhập, bảo đảm quyền lợi công bằng cho nhân dân, đặc biệt là nhóm đối tượng người cận nghèo, người dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù và người cao tuổi từ 60 đến dưới 75 tuổi

Trên đây là báo cáo Tổng kết việc thi hành chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Yên Bái (cũ) và Lào Cai (cũ)/.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND; VP HĐND
- Các sở: Tư pháp, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính;
- BHXH
- Lưu: VT, KSTTHC, NLN, NC, VX.

CHỦ TỊCH

**TỶ LỆ BAO PHỦ BHYT GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ
DỰ BÁO NGƯỜI THAM GIA BHYT, TỶ LỆ BAO PHỦ MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND tỉnh ngày tháng năm 2025)

TT	Mã	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	Ước 2025	ƯỚC 2026	ƯỚC 2027	ƯỚC 2028	ƯỚC 2029	ƯỚC 2030
I		PHẦN I: SỐ LIỆU 2021-2025 VÀ DỰ BÁO 2026-2030										
	N1	DÂN SỐ	1.593.476	1.613.271	1.627.164	1.655.629	1.778.785	1.804.785	1.826.442	1.848.360	1.870.540	1.892.987
	N2	TỶ LỆ BAO PHỦ BHYT (N2=N3/N1)	93,7%	92,1%	95,0%	94,7%	88,8%	88,2%	87,0%	87,0%	87,3%	87,2%
	N3	NGƯỜI THAM GIA BHYT TOÀN TỈNH	1.493.557	1.486.114	1.546.561	1.568.170	1.579.780	1.591.515	1.589.707	1.608.349	1.633.734	1.651.520
1		Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng	109.322	113.994	116.942	120.544	129.959	137.422	141.655	152.718	161.489	166.463
2		Nhóm do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng	62.217	63.442	61.963	61.510	63.055	64.466	63.994	65.602	67.070	66.579
3		Nhóm do ngân sách nhà nước đóng	809.997	860.175	810.185	776.742	781.822	788.538	793.695	798.886	805.749	811.018
4		Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng	174.187	194.388	270.183	386.122	388.692	367.005	346.915	337.957	336.114	333.614
5		Nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình (nếu không có chính sách bổ sung)	337.834	254.115	287.288	223.252	216.252	234.084	243.447	253.185	263.313	273.845
6		Nhóm do người sử dụng lao động đóng										
II		PHẦN II: SỐ LIỆU MỤC TIÊU ĐỀ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2026-2030										
1	N4	Tỷ lệ bao phủ BHYT theo mục tiêu giai đoạn 2026-2030	94,7%	97,0%	97,0%	97,0%	95,0%	95,5%	95,8%	96,3%	98,0%	100,0%
2	N5	Số người tham gia theo mục tiêu giai đoạn 2026-2030(N5=N1*N4)	1.508.225	1.564.873	1.578.349	1.605.960	1.689.846	1.723.570	1.749.732	1.779.970	1.833.129	1.892.987
3	N6	Tổng số người thiếu hụt BHYT cần chính sách hỗ trợ bổ sung	14.668	78.759	31.788	37.790	110.066	132.055	160.025	171.621	199.396	241.467
6	CS1	Chính sách hỗ trợ người cao tuổi từ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi chưa có thẻ BHYT (Mức hỗ trợ 50%) - (Lào Cai cũ)	chưa có ps	chưa có ps	5.209	7.043	7.790	16.979	20.374	22.412	24.653	27.118
	CS2	Chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người cận nghèo (Mức hỗ trợ 30% ở những xã không thuộc xã nghèo) - (Lào Cai cũ)	13.027	21.839	18.457	10.346	8.750	20.411	19.522	18.672	17.859	27.118
	CS3	Chính sách hỗ trợ 100% mức đóng cho người đồng bào dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù, ít người (Bố Y) - (Lào Cai cũ)	chưa có cs	chưa có cs	412	546	563	570	575	580	590	600

		Chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT đối với người dân thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Yên Bái (cũ) khi xã được công nhận chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025	chưa có cs	chưa có cs	Chưa có người tham gia	3.434	2.994					
	CS4	-Người thuộc hộ cận nghèo (Mức hỗ trợ 20%)	chưa có cs	chưa có cs	Chưa có người tham gia	282	202					
		- Học sinh, sinh viên, người có MSTB (Mức hỗ trợ 20%)	chưa có cs	chưa có cs	Chưa có người tham gia	904	898					
		- Đối tượng khác (Mức hỗ trợ 30%)	chưa có cs	chưa có cs	Chưa có người tham gia	2.248	1.894					
		CS5 (Dự kiến)	Chính sách hỗ trợ đóng BHYT cho người DTTS đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lào Cai (Mức hỗ trợ 30%) (tính số người/số xã hoàn thành nông thôn mới tối đa không quá 36 tháng	chưa có cs	chưa có cs	chưa có cs	chưa có cs	chưa có cs	56.443	34.400	22.700	10.200
7		Công tác vận động, xã hội hoá, huy động đóng góp từ các nguồn khác	0	710	13.148	4.846	89.969	94.095	63.111	95.558	133.594	176.431